|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KHỐI 8** |
| **NĂM HỌC 2019-2020** | **KÌ NGHỈ DỊCH COVID-19**  ***(Tuần 7: Từ 16/3 đến 21/3)*** |

**MÔN TOÁN**

**Bài 1**: Giải phương trình

**Bài 2**: Giải phương trình

**Bài 3:** Giải phương trình

**Bài 4:** Giải phương trình:

1.  c) 
2.  d) 

**Bài 5**: Cho biểu thức P=

1. Rút gọn P và tìm điều kiện xác định của P
2. Tính giá trị của P biết |x+1|=1/2
3. Tìm x để P=
4. Tìm x nguyên để P nhận giá trị nguyên

**Bài 6:**Thực hiện phép tính.:

A=

**Bài 7:** Cho các số x, y thoả mãn đẳng thức: 3x2+3y2+4xy+2x-2y+2=0

Tính giá trị của biểu thức M=(x+y)2018+(x+2)2019+(y-1)2020

**Bài 8**: Tính các độ dài x, y trong mỗi hình vẽ sau:

Hình 2

Hình 1



 Hình 3

( AD là phân giác của góc BAC)

**Bài 9:** Cho hình thang ABCD (AB // CD). Đường thẳng song song hai đáy cắt cạnh AD tại M, cắt cạnh BC tại N sao cho MD = 3MA.

a) Tính tỉ số .

b) Cho AB = 8cm, CD = 20cm. Tính MN.

**Bài 10:** Cho tam giác ABC vuông ở A, AB = 12cm, BC = 16cm. Đường phân giác góc A cắt BC tại D.

a) Tính BC, BD, CD

b) Vẽ đường cao AH. Tính AH, HD, AD

**MÔN NGỮ VĂN**

**Bài 1:** Cho đoạn thơ sau:

*Bao nhiêu người thuê viết*  
*Tấm tắc ngợi khen tài*  
*Hoa tay thảo những nét*  
*Như phượng múa rồng bay*

**1.** Nêu xuất xứ đoạn thơ trên.

**2.** Ghi lại nội dung đoạn thơ bằng một câu văn trọn nghĩa

**3**.Xét theo nguồn gốc, từ “thảo” là từ loại gì? Việc sử dụng từ loại ấy mang lại hiệu quả diễn đạt như thế nào?

**4**. Trong đoạn thơ trên có sử dụng biện pháp tu từ gì ? Nêu ngắn gọn tác dụng.

**5.** Chỉ ra một trường từ vựng.

**6.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào. Ghi lại hai bài thơ đã học cũng viết theo thể thơ đó, cho biết tên tác giả.

**7.** Bằng đoạn văn diễn dịch 10-12 câu, hãy phân tích khổ thơ trên, trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thán từ ? (Gạch chân, chỉ rõ câu ghép và thán từ ).

**Bài 2:** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

*...“Và buổi chiều hôm đó, Xiu tới bên giường Giôn-xi nằm, thấy Giôn-xi đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng, chị ôm lấy cả người Giôn-xi lẫn chiếc gối.*

*“Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “ Cụ Bơ- men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và – em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ tái sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng”*

**1.** Xác định phương thức biểu đạt và nội dung của đoạn trích trên?

**2.** Đoạn văn sử dụng ngôi kể nào? Ghi lại một tác phẩm đã học cũng sử dụng ngôi kể đó, cho biết tên tác giả.

**3**. Chỉ ra : trợ từ, thán từ, tình thái từ. Nêu tác dụng?

**4.** Cho biết ý nghĩa của việc tác giả kết thúc truyện “ Chiếc lá cuối cùng” bằng lời của Xiu mà không để Giôn-xi phản ứng gì thêm?

**5.**Vì sao có thể nói chiếc lá mà cụ Bơ-men vẽ là một kiệt tác?

**6.** Từ câu chuyện “Chiếc lá cuối cùng”, hãy nêu suy nghĩ về giá trị của tinh thần lạc quan trong cuộc sống(Trình bày bằng đoạn văn 10-12 câu).

**MÔN TIẾNG ANH**

**I. Rewrite the sentences using “used to”**

1. He doesn’t love me any more.

->He used………………………

2. They often went to school by bike when they were young.

->They used ………………………….

3.I no longer eat meat.

->I used to …………………………….

4. When Lan was small, she used to cry a lot.

->Lan often ………………………………………

5. My father used to drive to work when he lived in Japan.

->My father …………………………………………..

6. We had a nice garden once, but now we don’t any more.

->We ……………………………………………….

7. David used to have long hair.

->David no longer…………………………………..

8. Her mother usually got up early.

->Her …………………………………………….

9. He often ate lots of ham.

->He …………………………….

10. We lived in the country in 1980s but now we live in Ho Chi Minh City.

->We……………………………………………………………………………….

**II. Rewrite sentences using : It takes/ took + O + time + to V**

**<->S +spend(s)/ spent + time + V-ing**

1. I walk to school in 20 minutes everyday.

->It ……………………………………….

->I ……………………………………….

2. last week , she spent 2 days tidying her room.

->It ……………………………………………..

3. They used to go to school in half an hour .

->It ……………………………………..

->They …………………………………………

4. We often spend 30 minutes reviewing our lesson before class.

->It …………………………………………………………………………..

5. It took him twelve hours to fly from Hanoi to London.

->He ……………………………………………………………………………..

**III. TOO- ENOUGH**

**S + V (not) + adj/ adv + enough + to V**

**<->S + V + too + adj/ adv ( trái nghĩa) + to V**

1. My brother isn’t old enough to ride a motorbike.

->My brother is ……………………………………………….

1. I wasn’t tall enough to reach the book.

->I ……………………………………………………………….

3. He didn’t speak clearly enough for me to understand.

->He ……………………………………………………………..

4. Her son doesn’t study hard enough to pass the exam.

->Her …………………………………………………………..

5.William is too fat to wear the jeans.

->………………………………………………………………..

6.David was too sick to go to work.

->……………………………………………………..

7.The tables were too heavy for me to lift.

->…………………………………………………………..

8.She is too weak to get up.

->………………………………………………………

**IV. SO SÁNH**

1. **TÍNH TỪ:**

**S+ be + adj-er/ more- adj + than + O**

**-> S+ be + adj(trái nghĩa) -er/ more- adj (trái nghĩa) + than + O**

**-> S + be + not+ so/ as + adj + as + O**

1. Lan is younger than Hoa.

->Hoa is ……………………………………………

->Hoa isn’t ………………………………………………

2. My English was better tha Nga’s.

->Nga’s English was……………………………………………

->Nga’s English wasn’t……………………………………………

3. She was more beautiful than her sister.

->She was …………………………………………………………

->She wasn’t ………………………………………………………

4. Her car is more comfortable than mine.

->Her…………………………………………………………………

->Her …………………………………………………………………

**TRẠNG TỪ:**

**S+ V + more-adv/ adv-er + than + O**

* **S+ V + more + adv( trái nghĩa)/ adv (trái nghĩa)-er + than + O**
* **S + don’t/ doesn’t/ didn’t + V + so/ as + adv + as + O**

1. He works faster than me.

->I work ………………………………………………………….

->I don’t …………………………………………………………..

2. I did the test worse than Lan.

->Lan did ………………………………………………………….

->Lan didn’t do …………………………………………….

3. He spoke English better than his sister.

->His sister spoke ………………………………………….

->His sister didn’t ………………………………………………….

4. They ran more quickly than us .

->We ………………………………………………..

->We ………………………………………………………..

5.I don’t dive as carefully as you.

->You …………………………………………………….

6. Her friend didn’t dance so gracefully as her.

->she …………………………………………………….

**NOT THE SAME AS<-> DIFFERENT FROM**

1. Your T- shirt is not the same as mine.

->My T-shirt ……………………………………………

1. My camera was different from his.

->His ……………………………………………………